

VÀI NÉT VỀ VĂN TUYỂN HÁN NÔM THỜI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ HIỀN^(*)

Văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn là vốn di sản Hán Nôm quý giá của nước ta còn lưu giữ được đến ngày nay. Khảo cứu về văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn giúp chúng ta nhìn nhận lại quá khứ thành văn của cha ông cũng như thấy rõ ý thức tôn trọng, bảo vệ và phát huy cái hay, cái đẹp của các thể hệ đi trước. Bài viết bước đầu tiếp cận vốn văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn qua việc tìm hiểu tiền đề cũng như sự hình thành và phát triển, quan điểm san định văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi quan niệm Văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn là văn bản hay những tuyển tập mà tiêu đề có từ “văn tuyển”, chọn lọc tác phẩm văn học gồm nhiều thể loại văn xuôi thời trung đại, do một hay nhiều tác giả san định, được in ấn hoặc chép tay bằng chữ Hán, chữ Nôm dưới thời Nguyễn.

1. Tiền đề cho sự hình thành và phát triển văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn

Triều Nguyễn là triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam. Khi thống nhất được đất nước, các vua Nguyễn nhanh chóng đẩy mạnh phát triển tất cả các mặt của đời sống xã hội. Do đó, tiền đề thúc đẩy sự hình thành và phát triển văn tuyển thời Nguyễn bao gồm

các nhân tố chính trị, kinh tế, văn hóa-giáo dục.

a. Về chính trị

Để thiết lập một nền quân chủ tập quyền chuyên chế, các vua triều Nguyễn đã tập trung xây dựng bộ máy thống trị và giữ vững kỷ cương xã hội theo hệ tư tưởng Nho gia. Từ Gia Long đến Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đều có những chính sách mở mang phát triển đất nước. Các chính sách tiến bộ có tác dụng hỗ trợ phát triển văn hóa, kinh tế đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tác gia sáng tác văn chương nói chung và biên tuyển sách văn tuyển nói riêng.

Giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX, chính quyền nhà Nguyễn bắt đầu khôi phục đất nước đã kiệt quệ sau nội chiến kéo dài hàng thế kỷ, đồng thời đưa ra một số chính sách tích cực nhằm củng cố nền thống trị lâu dài. Sau khi lên ngôi, Vua Gia Long đã xây dựng một nhà nước phong kiến chuyên chế tập trung quyền lực. Bắt đầu từ thời Minh Mệnh, cải cách hành chính và tính chất chuyên chế được tăng cường song song với việc hạn chế quyền hành địa phương. Các vua Nguyễn học theo nhà Thanh, đẩy mạnh việc xây dựng các

^(*) NCS. Khoa Ngữ văn, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

điển lệ nhằm đưa đất nước theo con đường phát triển thịnh vượng, lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng chính thống. Vì vậy, nhiều bộ văn tuyển có những tác phẩm được tuyển từ đề tài Bắc sử hay các sách Tứ thư, Ngũ kinh của Trung Quốc để dùng làm mẫu trong khoa cử.

b. Về kinh tế

Sau khi đánh bại Tây Sơn, triều Nguyễn xây dựng kinh đô ở Huế và bắt đầu thực thi các chính sách về kinh tế, xã hội nhằm xây dựng và bảo vệ cho vương quyền nhà Nguyễn.

Triều Nguyễn đẩy mạnh việc khai hoang làm kinh tế nông nghiệp khiến diện tích canh tác trên toàn lãnh thổ đất nước khi đó tăng đáng kể. Bên cạnh đó, triều Nguyễn còn thi hành các chính sách tích cực về đề điều, đầu tư cho nông nghiệp, khuyến dụ nhân dân bằng quyền lợi gắn với trách nhiệm (Nguyễn Phan Quang, 2002, tr.55).

Triều Nguyễn cũng bắt đầu lĩnh hội những cải cách của khoa học, như cho đúc lại tiền, xây dựng các xưởng đóng tàu, thuyền và đúc vũ khí. Để ổn định xã hội, nâng cao chất lượng đời sống dân chúng, lần lượt các triều vua Minh Mạng, Tự Đức đều đưa ra những chính sách giảm, miễn thuế cho dân chúng. Có thể nói, các triều đại vua Nguyễn đã cố gắng tìm hiểu, phát huy cũng như cải cách các chính sách để phát triển kinh tế đất nước.

Vì thời Nguyễn có những chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế nên điều kiện in ấn thời Nguyễn khá thuận lợi. Các nhà in lớn lần lượt ra đời ở Hà Nội, Nam Định... và đây là thời kỳ nở rộ của nghề in sách (Mai Hồng, Nguyễn Hữu Mùi, 1986, tr.45). Bên cạnh kỹ thuật in mộc bản, nhiều nhà in thời Nguyễn đã tiếp nhận thành quả in hoạt bản của phương Tây. Điều kiện in ấn tốt khiến

cho sách văn tuyển chữ Hán, chữ Nôm được quảng bá rộng rãi đến độc giả và có điều kiện bảo tồn đến ngày nay.

Văn tuyển thời Nguyễn hầu như được in ở các nhà in như Liễu Văn Đường, Bác Văn Đường, Gia Liễu Đường, Đồng Văn Đường, Hi Văn Đường, Úc Văn Đường, Liễu Chàng, Trường Văn Đường... Có bộ văn tuyển được in ở 2 nhà in như *Hà Nam Hương thi văn tuyển* (in ở Gia Liễu Đường và Đồng Văn Đường); *Tân khoa Hương Hội văn tuyển* (in ở Liễu Chàng, Trường Văn Đường)... Các bộ văn tuyển được in nhiều nhất ở Liễu Văn Đường và Gia Liễu Đường.

c. Về văn hóa – giáo dục

Dưới triều Nguyễn, văn hóa, nghệ thuật tương đối phát triển và gặt hái được nhiều thành tựu, để lại một di sản văn hóa đồ sộ, bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể. Các triều vua Nguyễn đều phát huy vốn quý của văn hóa truyền thống và đó là tiền đề thúc đẩy một số tác gia thực hiện sở thích và ước nguyện của mình trong việc làm sách văn tuyển.

Sử học thời Nguyễn đã giành được một số thành tựu nhất định với nhiều bộ sử đồ sộ, phong phú như *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*... Ngoài ra, Phan Huy Chú còn có công trình nghiên cứu lớn *Lịch triều hiến chương loại chí*. Một số sách địa lý có giá trị cũng được biên soạn vào thời Nguyễn, tiêu biểu có *Nhất thống địa dư chí* (Thượng thư Lê Quang Định soạn), *Duyên hải lục* (Tham tri Bộ Công Nguyễn Đức Huyền và Tả tham tri Đoàn Viết Nguyên soạn).

Dưới chế độ phong kiến, khoa bảng là con đường duy nhất đưa tới danh vọng, vị trí xã hội. Trong gần nghìn

năm lịch sử khoa cử có 184 khoa thi thì triều Nguyễn đã tổ chức được 39 khoa. Nội dung học tập và thi cử dưới thời Nguyễn vẫn bị chi phối bởi Tứ thư, Ngũ kinh và các thể văn xuôi, thơ, phú. Đó là nguyên nhân thời Nguyễn có một số bộ văn tuyển gồm những bài văn trường thi là những thể văn tiêu biểu dùng trong khoa cử.

Văn chương chữ Nôm, chữ Hán tương đối phát triển vào thời Nguyễn. Các sáng tác, thơ ca, truyện Nôm, kịch bản tuồng, chèo đều phong phú hơn các triều đại trước.

Các vua Nguyễn hầu như yêu thích chữ Thánh hiền. Nhiều vua Nguyễn hay chữ và có trình độ học vấn cao. Vua Minh Mệnh, Tự Đức đều tự biên soạn sách lịch sử, văn học. Khải Định cũng là một nhà vua hay chữ, thích thơ văn, từng có thơ Ngự chế khi ông ngự giá ra Bắc bái yết Văn Miếu. Nhiều khoa thi, nhà vua đích thân ra đề thi, ví dụ năm Khải Định nguyên niên (1916), nhà vua ra đề thi sách văn cho các Cống sĩ tại điện Cầm Chính.

Tuy triều đình nhà Nguyễn đã bãi bỏ cải cách của nhà Tây Sơn trong việc dùng chữ Nôm, trở lại với việc dùng chữ Hán làm ngôn ngữ nhà nước, nhưng vẫn có nhiều bộ văn tuyển bằng chữ Nôm hoặc bao gồm cả chữ Hán và chữ Nôm.

Những thành công của triều Nguyễn trong phát triển nền văn hóa, văn học là những bài học và di sản quý báu để đời sau nghiên cứu, đánh giá, thẩm định, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của văn tuyển Hán Nôm thời kỳ này.

2. Sự phát triển của văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn

Trên danh nghĩa, triều Nguyễn bắt đầu từ năm 1802 và tồn tại đến năm 1945, nhưng thời gian nhà Nguyễn giống như một nhà nước độc lập nắm

quyền thực sự cai trị đất nước, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thì chỉ trong nửa đầu thế kỷ XIX. Tiến trình phát triển của văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn có thể chia thành hai giai đoạn: giai đoạn nhà Nguyễn độc lập và giai đoạn nhà Nguyễn thuộc Pháp (Nguyễn Quang Ngọc chủ biên, 2014, tr.191).

- Giai đoạn nhà Nguyễn độc lập (1802-1858):

Đây là giai đoạn các vua Nguyễn nắm toàn quyền quản lý đất nước, trải qua 4 đời vua: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Đây cũng là giai đoạn xã hội phát triển nhất triều Nguyễn. Trong bốn triều vua thịnh trị nhất thời Nguyễn, có rất nhiều bộ văn tuyển mang tầm cỡ quốc gia được biên soạn và tuyển chọn. Trong đó phải kể đến: *Lịch khoa (hương thi) văn tuyển* có bài tựa viết năm Minh Mệnh 4 (1823) tuyển những bài văn trúng tuyển hạng nhất, hạng nhì, hạng ba trong các khoa thi Hương từ năm 1807 đến năm 1821 tại các trường thi Nghệ An, Thanh Hóa, Hải Dương, Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Trại Lệ, Thăng Long; *Hoàng Việt văn tuyển* do Tôn Am Bùi Huy Bích tuyển chọn, Nguyễn Tập, Đốc học trấn Sơn Nam biên tập và viết tựa năm 1825, tuyển những bài văn đời Trần, Lê gồm các thể loại phú, ký, minh, văn tế, chiếu, chế, văn sách, biểu, tạ, khải, tản văn, tấu, công văn; *Lịch khoa đăng long văn tuyển/Lê triều lịch khoa đăng long văn tuyển* in năm 1839, tuyển những đề thi, bài thi của những người thi đỗ trong các khoa thi Hội dưới thời Lê từ năm 1683 đến năm 1787; *Lịch khoa hội đình văn tuyển* in năm 1839, tuyển đề thi, tên bài thi của những người thi đỗ các khoa thi Hội, Đình từ năm 1733 đến năm 1838; *Tân khoa hương hội văn tuyển/Tân khoa hương thi văn tuyển* in năm 1839, tuyển những bài thi Hương, Hội, Đình

của các khoa thi năm 1838, 1840, 1841; *Bác học hoành từ khoa văn tuyển* in năm 1851, tuyển những bài văn trong khoa thi Bác học hoành từ năm Tự Đức 4 kèm theo dụ của Vua Tự Đức và sắc của hoàng đế tặng cho những người trúng cách; v.v...

- *Giai đoạn nhà Nguyễn thuộc Pháp (1858-1945):*

Giai đoạn này có các bộ văn tuyển như *Xuân kinh điện thí văn tuyển* in năm 1904, tuyển chọn những bài văn sách của những người đỗ đầu kỳ thi Đình năm 1904; *Lê triều hội văn tuyển/Lê đình hội văn/Lê triều hội văn/Lê triều hội văn* chép năm 1895, tuyển những bài văn sách trong các khoa thi Hội, Đình thời Lê Cảnh Hưng (1740-1786); v.v...

- *Ngoài ra*, một số bộ văn tuyển được biên soạn, in ấn vào thời Nguyễn nhưng chưa xác định được niên đại cụ thể, như: *Giáp Tuất khoa Nam Định trường văn tuyển* tuyển những bài thi khoa thi năm Giáp Tuất Tự Đức 27 (1874); *Lịch khoa hương thí văn tuyển* biên tuyển 41 bài văn sách chọn lọc trong 3 khoa thi Hương đời Gia Long tổ chức vào năm Đinh Mão (1807), Quý Dậu (1813), Kỷ Mão (1819) tại các trường thi Thăng Long, Hải Dương, Sơn Nam, Sơn Tây, Thanh Hóa, Nghệ An, Trại Lệ; *Lịch triều sử ký văn tuyển* của Lê Đình Diên tuyển 332 bài văn sách, đề tài lấy trong Bắc sử, Luận ngữ, Mạnh Tử, Trung dung, Đại học dùng làm mẫu cho người học viết văn khoa cử; *Phương Đình tiên sinh trường văn tuyển* gồm 14 bài chiếu, 11 bài biểu của trường Nguyễn Văn Siêu; *Tam trường văn tuyển* tuyển trích đoạn những bài thi Hương ở 3 kỳ thi của trường thi Nghệ An, Thừa Thiên, Nam Định khoa thi năm Minh Mệnh 21 (1840); *Tứ thư*

văn tuyển tuyển chọn 288 bài kinh nghĩa lấy đề tài trong Luận ngữ, làm mẫu cho lối văn khoa cử; *Xuân kinh hội thí văn tuyển* tuyển những bài văn thi Hội năm 1904; *Ngô gia văn tuyển* tuyển các tác phẩm thuộc các thể loại phú, minh, tán, tụng, ca, ngâm, chướng, khúc, văn, từ, thuyết, giải, thi, ký, văn tế, tự... của ba nhà văn thuộc nhóm Ngô gia văn phái; v.v...

Trong số những bộ văn tuyển lớn, hiện mới chỉ có *Hoàng Việt văn tuyển* của Bùi Huy Bích có bản quốc ngữ. Truyền bản bản quốc ngữ *Hoàng Việt văn tuyển* gồm 3 tập, do Tô nam Nguyễn Đình Diệm dịch, *Phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hoá* xuất bản năm 1972.

3. Một số quan điểm biên tuyển sách thời Nguyễn

Các văn nhân thời Nguyễn đã kế thừa những thành tựu biên khảo đời trước, chịu ảnh hưởng về tư liệu và phương pháp của các nhà ngữ văn học nổi tiếng như Hoàng Đức Lương, Phan Phu Tiên, Dương Đức Nhan, Lê Quý Đôn... Một số tác gia lớn thời Nguyễn như Bùi Huy Bích, Phạm Đình Hổ, Phạm Quý Thích, Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Cao Xuân Dục... đã bày tỏ quan điểm sáng tác, biên soạn, tuyển chọn, san định sách Hán Nôm qua các bài tựa, bạt hoặc tác phẩm cụ thể.

a. Quan điểm biên tuyển sách của các vua triều Nguyễn

Trước hết, quan điểm san định văn tuyển thời Nguyễn được thể hiện qua những chiếu, sắc, dụ của các đời vua Nguyễn. Sự nghiệp sáng tác cũng như việc san định, biên soạn, tuyển chọn thơ phú, văn tuyển, sử liệu Hán Nôm thời Nguyễn đã đạt nhiều thành tựu nổi bật. Giai đoạn nhà Nguyễn độc lập trải qua 4 đời vua: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Do “bị ngập trong những biến cố” (Trần Hữu Dục, Nguyễn Phong

Nam chủ biên, 1997, tr.7) và những bộ luật cho nên thời vua Gia Long chưa có những quan điểm rõ ràng trong biên tuyển sách cũng như quan niệm sáng tác văn chương. Còn các vị vua nổi tiếng hay chữ như Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức đã để lại một sự nghiệp sáng tác đồ sộ, phần nào cho thấy các vị vua triều Nguyễn có hứng thú với thơ văn và việc biên tuyển sách.

Quan niệm làm sách của Vua Minh Mệnh là “chép lại đúng sự thực để xem điều hay lẽ dở trong chính sự... nhằm cổ vũ mình...”, “không phải ghi lại văn chương mà là ghi lại việc thực...” (Minh Mệnh biên soạn, Trần Văn Quyền dịch và chú giải, 2007, tr.12). Qua thời Minh Mạng đến thời Thiệu Trị là giai đoạn đất nước tương đối ổn định. Với quan niệm làm sách “*khiến triều đình mãi thịnh, văn trị thêm sáng ngời*”, Vua Thiệu Trị viết rằng: “...*Các Đại học sĩ ở Đông các^(*) đem [những sáng tác đó] từ năm Tân Sửu đến năm Kỷ Ty biên tập thành sách. Tính [các thể] biểu, sách, tự, ký, minh, trâm, bi, bát, dụ, liên (câu đối), phú, luận, được 229 bài, xếp thành 13 quyển, mục lục 2 quyển. Bề tôi liên danh góp lời, khẩn thiết xin được khắc in, để khiến triều đình mãi thịnh, văn trị thêm sáng ngời...*” (Lời bạt. Ngự chế văn nghị tập, Kí hiệu A.118/1-3, Viện Nghiên cứu Hán Nôm).

Theo chỉ dụ của Vua Tự Đức, Đạm Trai Phạm Hữu Nghi đã biên soạn bộ sách *Đại Nam văn uyển thống biên* đồ sộ vào năm 1847. Đây là một bộ sưu tập văn chương từ lệnh gồm nhiều nội dung, bao gồm cả sách văn và tấn phong, chiếu dụ... Có thể thấy rõ công lao to lớn của Vua Tự Đức trong việc biên soạn “văn uyển” (vườn văn) này.

(*) Nguyên văn “đông các” chỉ các đại học sĩ. Các đại học sĩ vào các làm việc, nên gọi như vậy.

Vua Khải Định cũng từng có dụ rằng: “... truyền nội các hội đồng với Quốc sử quán cùng các phái viên tiến hành truy cứu các thể văn thuộc thời kỳ từ năm Tự Đức nguyên niên trở đi, phàm tất cả những chủng loại như sách mệnh, chiếu cáo, tiên biểu, thư số, văn bia, bố cáo, tán tụng, tự bạt, v.v... đều chiếu theo môn loại mà thu thập biên tập lại, cốt sao nhật nhậm hết không bỏ sót, rồi tiến hành tuyển chọn những áng văn tinh tú xứng đáng để sớm thành sách dâng lên Ngự lãm, để đáp lại ý muốn hết lòng khảo cứu văn học của trẫm...” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Nguyễn Văn Nguyên dịch, 2010, tr.422-423).

Từ những quan điểm cụ thể về việc biên tuyển sách của các đời vua thịnh trị nhất triều Nguyễn có thể thấy rằng, các đời vua Nguyễn đều chú trọng văn chương nói chung và làm văn tuyển nói riêng, coi đó như một thứ vũ khí phục vụ mục đích chính trị, chấn hưng đất nước.

b. Quan điểm biên tuyển sách của các văn nhân triều Nguyễn

Các vị vua sáng thời Nguyễn ưa “tầm chương trích cú” khiến các văn nhân sĩ phu cũng đua nhau biên tuyển, san định sách. Một số tác gia lớn như Bùi Huy Bích, Phạm Đình Hổ, Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Cao Xuân Dục... đã bày tỏ quan điểm biên soạn, tuyển chọn, san định văn tuyển qua các bài tựa, bạt, qua chính việc biên soạn và tuyển tác phẩm trong văn tuyển.

Sau nhiều năm bỏ công sưu tầm và biên soạn, năm 1868, nhóm Dương Bá Cung, Nguyễn Năng Tĩnh, Ngô Thế Vinh đã hoàn thiện và in xong bộ *Ức Trai di tập* gồm 7 quyển. Quan điểm biên soạn bộ *Ức Trai di tập* của Dương Bá Cung là “đem các bài đã thu thập được chia ra từng loại, xếp lại thành

tập, lại thái độ trong sử ký, gia phả, truyện chí, các tờ sắc cáo, nêu lên ở đầu tập sách, làm một tài liệu thảo luận trong việc đánh giá nhân vật, để đợi có ai trong đời yêu quý văn chương của Tiên sinh (Nguyễn Trãi) như tôi, thì tập này may ra dùng được chăng...” (Theo: Nguyễn Hữu Sơn, 1999, tr.15).

Quan niệm biên soạn sách của Nguyễn Văn Siêu là “lấy nghĩa lý làm chủ”. Bùi Huy Bích làm sách *Hoàng Việt văn tuyển* “có lẽ do mục đích biên soạn sao cho gọn nhẹ để dùng trong gia đình mình (Tôn Am gia tàng), bộ sách để sót khá nhiều những bài văn hay, đặc biệt là những biểu, tấu, đối ngoại nổi tiếng đời Trần hoặc đời Tây Sơn mà chính tác giả từng sống. Tuy vậy bộ sách cũng góp phần đáng kể vào việc bảo tồn văn bản một loạt tác phẩm thuộc nhiều thể văn chữ Hán của tác gia người Việt thời trung đại...” (Theo: Lại Nguyên Ân, 2001, tr.195).

Ở bài *Tựa trong Ước Trai văn tập*, Dương Danh Lập thể hiện quan điểm biên soạn sách văn tuyển khoa cử để lưu truyền về sau những bài thi trúng cách hoặc những bài văn hay nơi trường thi: “...*Ta là người sinh sau, tuy may mắn sớm hiển đạt, nhưng lòng kính thờ tiên sinh như là huynh trưởng. Khi làm quan ở huyện Tiền Hải, được hầu đọc văn thi của tiên sinh, bất giác phần khích tán thưởng rằng: đề này không phải bậc túc học thì không thể hỏi được; cũng không phải là bậc túc học thì cũng không thể đối được, thực đúng là văn nghĩa lý trong khoa cử vậy. Bèn ủy thác đem văn này đóng thành tập ngay sau văn thường khóa, để hậu nhân xem văn ấy mà biết được đại thể...*” (*Tựa. Ước Trai văn tập*, kí hiệu A.124, Viện Nghiên cứu Hán Nôm).

Các nhà làm văn tuyển đã nhận biết

được vai trò to lớn của văn hiến, khiến họ trở thành những nhà hoạt động ngữ văn xuất sắc thời trung đại. Qua đó, có thể thấy rõ ý thức tôn trọng, bảo vệ và phát huy cái hay, cái đẹp của các thế hệ người đi trước, của cuộc sống cộng đồng, bảo vệ phát huy di sản văn hoá dân tộc trong tư tưởng, quan điểm biên soạn văn tuyển của các nhà làm văn tuyển. Đồng thời, qua đó cũng có thể thấy, công hiến của các nhà làm văn tuyển không chỉ ở việc cung cấp cho hậu thế tuyển tập văn tuyển mà còn có đóng góp không nhỏ về quan điểm, phương pháp biên tuyển, san định văn tuyển.

* * *

Văn học thời Nguyễn có nhiều giá trị trên phương diện văn học, sử học..., đóng góp một phần không nhỏ cho kho tàng văn hiến nước nhà. Văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn là kho tư liệu quý để nghiên cứu ngữ văn, nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Trên đây mới chỉ là kết quả khảo sát một số khía cạnh về văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn. Nhiều vấn đề cần nghiên cứu khác về văn tuyển Hán Nôm thời Nguyễn sẽ được chúng tôi tiếp tục làm rõ ở những bài viết sau này □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2001), *Từ điển văn học Việt Nam từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Trần Hữu Duy, Nguyễn Phong Nam (chủ biên) (1997), *Những vấn đề lịch sử và văn chương triều Nguyễn*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Trần Văn Giáp (1973), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm – nguồn tư liệu văn học sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trần Văn Giáp (1990), *Tìm hiểu kho*

- sách Hán Nôm – nguồn tư liệu văn học sử Việt Nam, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Mai Hồng, Nguyễn Hữu Mùi (1986), “Tìm hiểu nghề in của ta qua kho sách Hán Nôm”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1.
 6. Minh Mệnh biên soạn, Trần Văn Quyền dịch và chú giải (2007), *Ngự chế văn*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
 7. Trần Nghĩa - Franscois Gros (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, tập 1; tập 2; tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 8. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2014), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
 9. Nguyễn Phan Quang (2002), *Việt Nam thế kỷ XIX (1802-1884)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
 10. Quốc sử quán triều Nguyễn, Nguyễn Văn Nguyên dịch (2010), *Đồng Khánh Khải Định chính yếu*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
 11. Phan Thúc Trực, bản dịch của Viện sử học (2009), *Quốc sử di biên*, Nxb. Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.

(Tiếp theo trang 48)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý Văn Anh (2013), “Cải cách tố tụng hình sự Cộng hoà Pháp hướng tới một sự cân bằng mới”, *Tạp chí Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật*, số 4.
2. Michael Bogdan, (1994), *Comparative Law*, Cambridge MA: Kluwer, 245 pages.
3. Rene David và John E. C. Brierly (1978), *Major legal systems in world today*, The Free Press.
4. Erich Joester (2012), “Luật tố tụng hình sự Đức và Việt Nam”, *Hội thảo “Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 về bảo đảm QBC về quyền hành nghề của luật sư”*, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Khánh (2004), “Vai trò của luật sư bào chữa trong tố tụng hình sự theo mô hình tranh tụng ở một số nước”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 4.
6. Nguyễn Hưng Quang, GS. Pip Nicholson, GS. Gideon Boas, Nguyễn Tiến Lập, Công ty Luật Investconsult và Văn phòng Luật sư Quang và Cộng sự (2012), *Nghiên cứu quyền bào chữa trong pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn tại Việt Nam*, UN tài trợ nghiên cứu.
7. Bộ Tư pháp (2012), *Tổng thuật pháp luật một số nước về luật sư*, <http://vnclp.gov.vn/UserControls/ckfinder/userfiles/files/63%282%29.pdf>
8. Jean-Philippe Rivaud (2012), “Mô hình tố tụng hình sự Cộng hoà Pháp”, trong: *Những mô hình tố tụng hình sự trên thế giới*, JPP tài trợ.
9. Phương Thảo (2014), *Một vài đặc điểm về tố tụng hình sự của Hoa Kỳ*, <http://noichinh.vn/ho-so-so-tu-lieu/201410/mot-vai-dac-diem-ve-to-tung-hinh-su-cua-hoa-ky-295957/>
10. Shine Richard (2012), “Mô hình tố tụng hình sự của Liên bang Hoa Kỳ”, trong cuốn: *Những mô hình tố tụng hình sự trên thế giới*, JPP tài trợ.
11. Melvin Urofsky (2003), *Rights of the people: Individual Freedom and Bill of Rights*, International Information Programs, U.S. Dept. of State.
12. UNDP (2011), *Research Studies on the organisation and functioning of the justice systems in five selected countries China, Indonesia, Japan, Republic of Korea and Russian Federation*, Hanoi.